

Số: /QĐ-SKHCN

Quảng Trị, ngày tháng 3 năm 2025

## QUYẾT ĐỊNH

**Phê duyệt danh mục nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp cơ sở -  
Sở Khoa học và Công nghệ Quảng Trị tuyển chọn  
thực hiện năm 2025 (đợt 1)**

### GIÁM ĐỐC SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ TỈNH QUẢNG TRỊ

*Căn cứ Luật Khoa học và Công nghệ ngày 18 tháng 6 năm 2013;*

*Căn cứ Nghị định số 08/2014/NĐ-CP ngày 27 tháng 01 năm 2014 của Chính phủ Quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Khoa học và Công nghệ;*

*Căn cứ Thông tư số 20/2023/TT- BKHCN ngày 12 tháng 10 năm 2023 của Bộ trưởng Khoa học và Công nghệ ban hành Quy định tuyển chọn, giao trực tiếp tổ chức và cá nhân thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp quốc gia sử dụng ngân sách nhà nước;*

*Căn cứ Thông tư số 09/2024/TT-BKHCN ngày 27 tháng 12 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ về việc quy định quản lý nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp tỉnh, cấp cơ sở sử dụng ngân sách nhà nước;*

*Căn cứ Quyết định số 12/2025/QĐ-UBND ngày 01 tháng 3 năm 2025 của UBND tỉnh Quảng Trị ban hành quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Quảng Trị;*

*Căn cứ Quyết định số 11/2016/QĐ-UBND ngày 31 tháng 3 năm 2016 của UBND tỉnh Quảng Trị ban hành Quy chế quản lý các nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp tỉnh và cấp cơ sở trên địa bàn tỉnh Quảng Trị;*

*Căn cứ Biên bản họp Hội đồng KH&CN tư vấn xác định danh mục nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp cơ sở thực hiện năm 2025 (đợt 1) ngày 28 tháng 02 năm 2025;*

*Theo đề nghị của Trưởng phòng Quản lý Khoa học.*

## QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.** Phê duyệt danh mục nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp cơ sở thực hiện năm 2025 (đợt 1) (Chi tiết tại phụ lục kèm theo).

**Điều 2.** Giao Phòng Quản lý Khoa học tham mưu tổ chức tuyển chọn tổ chức, cá nhân thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp cơ sở theo đúng quy định hiện hành.

**Điều 3.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng Sở, Trưởng phòng Quản lý Khoa học, Thủ trưởng các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

***Nơi nhận:***

- Như Điều 3;
- Ban GD;
- Lưu: VT, QLKH.

**GIÁM ĐỐC**

**Trần Ngọc Lân**

**PHỤ LỤC**  
**DANH MỤC NHIỆM VỤ KH&CN CẤP CƠ SỞ THỰC HIỆN NĂM 2025 (ĐỢT 1)**

TT	Tên nhiệm vụ	Hình thức nhiệm vụ	Phương thức thực hiện	Định hướng mục tiêu	Nội dung / Kết quả dự kiến	Thời gian thực hiện
1	Ứng dụng tiến bộ khoa học công nghệ xây dựng mô hình trồng Gấc tại huyện Gio Linh.	Dự án KH&CN	Tuyển chọn	<p><b>Mục tiêu chung:</b> Ứng dụng tiến bộ khoa học công nghệ xây dựng mô hình trồng, chăm sóc, thu hoạch, bảo quản, sơ chế Gấc thông minh tại huyện Gio Linh, tạo công ăn việc làm cho người dân trên địa bàn, góp phần chuyển đổi cơ cấu cây trồng, tăng thu nhập trên đơn vị diện tích, góp phần vào quá trình xây dựng nông thôn mới.</p> <p><b>Mục tiêu cụ thể:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Xây dựng được mô hình trồng Gấc thông minh tại huyện Gio Linh nhờ áp dụng tiến bộ khoa học công nghệ trong: <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Xây dựng hệ thống tưới tiêu thông minh, tự động hoá;</li> <li>+ Chọn giống Gấc có năng suất, chất lượng cao, khối lượng thịt nhiều, hàm lượng hoạt chất cao;</li> <li>+ Ứng dụng tiến bộ khoa học trong trồng, chăm sóc, thu hoạch, bảo quản, sơ chế sản phẩm.</li> </ul> </li> <li>- Quy mô: 01ha (liên kết với hộ dân), đạt năng suất từ 20 - 25 tấn quả tươi/ha.</li> <li>- Vùng triển khai dự án được cấp mã số vùng trồng.</li> </ul>	<p><b>Nội dung thực hiện:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Phối hợp với Trung tâm Khuyến nông; UBND các xã trên địa bàn huyện Gio Linh khảo sát chọn đất, chọn hộ tham gia để xây dựng mô hình trồng Gấc.</li> <li>- Phân tích chất lượng đất, nước tưới khu vực trồng Gấc.</li> <li>- Chuẩn bị cơ sở vật chất, cây giống, nguyên vật liệu và triển khai xây dựng mô hình trồng Gấc.</li> <li>- Theo dõi, đánh giá khả năng sinh trưởng, phát triển, năng suất, chất lượng của cây Gấc trên địa bàn triển khai dự án.</li> <li>- Hoàn thiện quy trình trồng, chăm sóc, thu hoạch, bảo quản, sơ chế Gấc phù hợp với vùng triển khai dự án.</li> <li>- Tập huấn, chuyển giao kỹ thuật trồng, chăm sóc, thu hoạch, bảo quản, sơ chế Gấc cho các hộ dân trên địa bàn triển khai dự án.</li> <li>- Cấp mã số vùng trồng tại vùng triển khai dự án.</li> </ul> <p><b>Kết quả dự kiến:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Xây dựng thành công mô hình trồng Gấc thông minh tại huyện Gio Linh: <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Quy mô 01 ha (liên kết với hộ dân).</li> <li>+ Năng suất đạt từ 20 - 25 tấn quả tươi/ha.</li> </ul> </li> <li>- Quy trình trồng, chăm sóc, thu hoạch, bảo quản, sơ chế Gấc phù hợp với vùng triển khai dự án.</li> <li>- Vùng triển khai dự án được cấp mã số vùng trồng.</li> </ul>	12 tháng

TT	Tên nhiệm vụ	Hình thức nhiệm vụ	Phương thức thực hiện	Định hướng mục tiêu	Nội dung / Kết quả dự kiến	Thời gian thực hiện
				<p>- Đánh giá khả năng sinh trưởng, phát triển và hiệu quả kinh tế của mô hình trồng, chăm sóc, thu hoạch Gấc; xây dựng quy trình phù hợp với địa phương để khuyến cáo nhân rộng mô hình cho những năm tiếp theo.</p>		
2	<p>Nghiên cứu xây dựng cơ sở dữ liệu ngành khoa học và Công nghệ nhằm tích hợp phát triển hệ thống Chatbot (Chat robot) giúp tự động hóa quá trình hỗ trợ, nâng cao hiệu quả tương tác giữa Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Quảng Trị với doanh nghiệp và người dân.</p>	<p>Đề tài KH&amp;CN</p>	<p>Tuyển chọn</p>	<p>Đề tài tập trung vào nghiên cứu xây dựng cơ sở dữ liệu các lĩnh vực: Hoạt động nghiên cứu khoa học, phát triển công nghệ, đổi mới sáng tạo; tiêu chuẩn, đo lường, chất lượng; sở hữu trí tuệ; ứng dụng bức xạ và đồng vị phóng xạ; an toàn bức xạ và hạt nhân; bưu chính; viễn thông; tần số vô tuyến điện; công nghiệp công nghệ thông tin; giao dịch điện tử, chuyên đổi số tại địa phương. Nghiên cứu các giải pháp kỹ thuật nhằm tích hợp và phát triển các mô hình trí tuệ nhân tạo (AI) trong hệ thống Chatbot. Hệ thống này sẽ đóng vai trò như một trợ lý ảo thông minh, tương tác thời gian thực và hỗ trợ người dân, doanh nghiệp tra cứu thông tin, giải đáp vướng mắc và xử lý các vấn đề liên quan đến lĩnh vực khoa học và Công nghệ trên địa bàn tỉnh Quảng Trị một cách nhanh chóng, chính xác và hiệu quả.</p>	<p><b>Nội dung thực hiện:</b>  <b>Nội dung 1: Nghiên cứu, lựa chọn các công nghệ AI và Chatbot phù hợp cho lĩnh vực khoa học và công nghệ</b>  - Tìm hiểu và đánh giá các mô hình AI tiên tiến, đặc biệt là xử lý ngôn ngữ tự nhiên (NLP), Generative AI (AI tạo sinh), Chatbot ứng dụng vào lĩnh vực Khoa học và Công nghệ.  <b>Nội dung 2:</b> Nghiên cứu, xây dựng cơ sở dữ liệu chính thống trong lĩnh vực Khoa học và Công nghệ.  - Nghiên cứu xây dựng và phân loại cơ sở dữ liệu về các lĩnh vực hoạt động của ngành Khoa học và Công nghệ gồm:  + Hoạt động Quản lý khoa học và nghiên cứu khoa học;  + Hoạt động quản lý công nghệ, đổi mới sáng tạo, phát triển công nghệ; sở hữu trí tuệ; ứng dụng bức xạ và đồng vị phóng xạ; an toàn bức xạ;  + Hoạt động quản lý tiêu chuẩn, đo lường, chất lượng;  - Tích hợp cơ sở dữ liệu vào hệ thống Chatbot chuyên ngành.  <b>Nội dung 3: Tích hợp hệ thống Chatbot vào các kênh Truyền thông của Sở Khoa học và Công nghệ</b>  - Triển khai xây dựng phiên bản chatbot trên website,</p>	<p>12 tháng</p>

TT	Tên nhiệm vụ	Hình thức nhiệm vụ	Phương thức thực hiện	Định hướng mục tiêu	Nội dung / Kết quả dự kiến	Thời gian thực hiện
					<p>Facebook và Zalo OA của sở Khoa học và Công nghệ, giúp người dân tương tác thuận tiện, dễ dàng tra cứu thông tin.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Tích hợp bảo mật dữ liệu và quyền riêng tư, đảm bảo thông tin công dân khi sử dụng Chatbot không bị lộ lọt.</li> </ul> <p><b>Nội dung 4: Cải thiện khả năng học hỏi và nâng cao chất lượng phản hồi</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Ứng dụng machine learning để Chatbot liên tục cập nhật dữ liệu mới về dữ liệu, văn bản pháp luật của ngành khoa học và công nghệ, giúp phản hồi chính xác, nhanh chóng và phù hợp với từng đối tượng.</li> <li>- Phát triển cơ chế phản hồi thông minh, giảm thiểu sai sót trong việc cung cấp thông tin về lĩnh vực khoa học và công nghệ.</li> </ul> <p><b>Nội dung 5: Thử nghiệm và triển khai thực tế</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Triển khai thử nghiệm Chatbot tại Website, facebook, ZaloOA của Sở khoa học và Công nghệ để đánh giá hiệu quả hỗ trợ người dân, doanh nghiệp.</li> <li>- Thu thập phản hồi từ người sử dụng, cải tiến tính năng và hoàn thiện hệ thống Chatbot.</li> </ul> <p><b>Kết quả dự kiến:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Cơ sở dữ liệu về các lĩnh vực hoạt động của ngành Khoa học và Công nghệ gồm: <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Hoạt động Quản lý khoa học và nghiên cứu khoa học;</li> <li>+ Hoạt động quản lý công nghệ, đổi mới sáng tạo, phát triển công nghệ; sở hữu trí tuệ; ứng dụng bức xạ và đồng vị phóng xạ; an toàn bức xạ;</li> <li>+ Hoạt động quản lý tiêu chuẩn, đo lường, chất lượng;</li> </ul> </li> </ul> <p>=&gt; Chỉ tiêu cần đạt: Cơ sở dữ liệu cập nhật đầy đủ văn bản, nội dung cơ sở dữ liệu từ nguồn chính</p>	

TT	Tên nhiệm vụ	Hình thức nhiệm vụ	Phương thức thực hiện	Định hướng mục tiêu	Nội dung / Kết quả dự kiến	Thời gian thực hiện
					<p>thống.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Hệ thống Chatbot ứng dụng công nghệ AI trên website, Facebook và Zalo OA của Sở Khoa học và Công nghệ.</li> </ul> <p>=&gt; Hệ thống Chatbot đã được kiểm tra thẩm định, có tính chính xác về thông tin trong lĩnh vực khoa học và công nghệ.</p>	
3	<p>Nghiên cứu đề xuất một số giải pháp nhằm cải thiện và nâng cao Chỉ số đổi mới sáng tạo cấp địa phương (PII) của tỉnh Quảng Trị năm 2025 và giai đoạn 2026-2030.</p>	<p>Đề tài KH&amp;CN</p>	<p>Tuyển chọn</p>	<p>Cải thiện và nâng cao chỉ số Đổi mới sáng tạo của tỉnh Quảng Trị thông qua việc triển khai một cách đồng bộ, thống nhất giữa các cơ quan, đơn vị nhằm đề ra giải pháp sử dụng Bộ Chỉ số để xây dựng các chính sách thúc đẩy phát triển kinh tế xã hội ở địa phương dựa vào khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số.</p> <p>Năm 2025 chỉ số đổi mới sáng tạo tỉnh Quảng Trị tăng 2 bậc so với năm 2024, xây dựng các giải pháp để năm 2026 tăng 3 bậc so với năm 2025, năm 2027 tăng 3 bậc so với năm 2026 và phấn đấu đến năm 2030 chỉ số đổi mới sáng tạo tỉnh Quảng Trị tăng 10 bậc.</p>	<p><b>Nội dung thực hiện:</b></p> <p><b>Nội dung 1: Khảo sát, phân tích, đánh giá thực trạng Chỉ số PII của tỉnh Quảng Trị.</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Khảo sát chỉ số thành phần của Chỉ số PII tại các sở, ban, ngành của tỉnh Quảng Trị.</li> <li>- Phân tích và đánh giá thực trạng Chỉ số PII của tỉnh Quảng Trị theo từng trụ cột và chỉ số thành phần, chỉ ra các điểm mạnh, điểm yếu, cơ hội và thách thức.</li> <li>- So sánh Chỉ số PII của Quảng Trị với các địa phương khác có điều kiện tương đồng để rút ra bài học kinh nghiệm và đề xuất giải pháp phù hợp.</li> <li>- Xác định những hạn chế, các yếu tố ảnh hưởng đến năng lực đổi mới sáng tạo của tỉnh, bao gồm môi trường thể chế, hạ tầng đổi mới sáng tạo, năng lực doanh nghiệp, nguồn nhân lực khoa học công nghệ, mức độ chuyển đổi số,...</li> </ul> <p><b>Nội dung 2: Đề xuất các giải pháp nâng cao Chỉ số PII, kết quả năm 2025 tăng 02 bậc so với kết quả năm 2024.</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Đề xuất các giải pháp hoàn thiện chính sách hỗ trợ đổi mới sáng tạo nhằm thúc đẩy doanh nghiệp đổi mới công nghệ, khởi nghiệp sáng tạo, chuyển đổi số.</li> <li>- Đề xuất giải pháp phát triển nguồn nhân lực khoa học và công nghệ. Thực hiện chuyển đổi số trong các lĩnh vực trọng điểm.</li> <li>- Đề xuất hỗ trợ nghiên cứu khoa học và ứng dụng</li> </ul>	<p>12 tháng</p>

TT	Tên nhiệm vụ	Hình thức nhiệm vụ	Phương thức thực hiện	Định hướng mục tiêu	Nội dung / Kết quả dự kiến	Thời gian thực hiện
					<p>công nghệ. Thúc đẩy liên kết giữa chính quyền - doanh nghiệp - viện nghiên cứu.</p> <p><b>Nội dung 3: Xây dựng lộ trình, giải pháp cụ thể cho từng năm, đưa tỉnh Quảng Trị vào nhóm dân đầu 30 tỉnh, thành phố dẫn đầu cả nước về Chỉ số PII.</b></p> <p>Xây dựng các nhiệm vụ cụ thể cho từng sở, ban, ngành, đơn vị liên quan các nhóm chỉ số thành phần, để từ đó đưa ra lộ trình giải pháp duy trì, cải thiện và nâng cao chỉ số đổi mới sáng tạo năm 2025 và những năm tiếp theo của tỉnh Quảng Trị với mục tiêu vào năm 2026 chỉ số PII tỉnh Quảng Trị tăng 3 bậc so với năm 2025, năm 2027 tăng 3 bậc so với năm 2026 và phân đầu đến năm 2030 chỉ số đổi mới sáng tạo tỉnh Quảng Trị tăng 10 bậc.</p> <p><b>Nội dung 4: Hội thảo khoa học tham vấn ý kiến chuyên gia về việc góp ý các giải pháp nâng cao chỉ số PII của tỉnh Quảng Trị.</b></p> <p>Tổ chức hội thảo tham vấn ý kiến của các chuyên gia Học viện Đổi mới sáng tạo và các lãnh đạo của các sở, ban, ngành, đơn vị liên quan để hoàn thiện các giải pháp và lộ trình cải thiện nâng cao bộ Chỉ số PII.</p> <p><b>Kết quả dự kiến:</b></p> <p>- Báo cáo đánh giá thực trạng Chỉ số PII của tỉnh Quảng Trị gồm: Phân tích 7 trụ cột chính của Chỉ số PII, chỉ ra điểm mạnh, điểm yếu, cơ hội và thách thức của tỉnh Quảng Trị, so sánh với các địa phương có điều kiện tương đồng. Xác định các yếu tố ảnh hưởng đến năng lực đổi mới sáng tạo của tỉnh, bao gồm chính sách, hạ tầng, doanh nghiệp, nguồn nhân lực, mức độ chuyển đổi số, khả năng nghiên cứu và phát triển (R&amp;D).</p>	

TT	Tên nhiệm vụ	Hình thức nhiệm vụ	Phương thức thực hiện	Định hướng mục tiêu	Nội dung / Kết quả dự kiến	Thời gian thực hiện
					<p>- Bộ giải pháp nâng cao Chỉ số PII của tỉnh bao gồm: Hoàn thiện cơ chế hỗ trợ doanh nghiệp đổi mới sáng tạo, tăng cường đầu tư vào khoa học và công nghệ; Xây dựng hệ sinh thái khởi nghiệp, phát triển ươm tạo công nghệ; giải pháp về chuyên đổi số trong quản lý đổi mới sáng tạo, hỗ trợ doanh nghiệp số hóa quy trình sản xuất; hỗ trợ doanh nghiệp tiếp cận vốn, đăng ký sở hữu trí tuệ, mở rộng thị trường; đào tạo và phát triển nhân lực khoa học công nghệ, tăng cường hợp tác giữa trường đại học, viện nghiên cứu và doanh nghiệp.</p> <p>- Tham mưu UBND tỉnh chỉnh sửa Kế hoạch để điều chỉnh chỉ tiêu nâng cao chỉ số đổi mới sáng tạo cấp địa phương (PII) của tỉnh Quảng Trị giai đoạn 2026 - 2030, thay thế Kế hoạch số 46/KH-UBND ngày 03/3/2025 của UBND tỉnh về việc cải thiện và nâng cao Chỉ số đổi mới sáng tạo cấp địa phương (PII) của tỉnh Quảng Trị năm 2025 và giai đoạn 2026 - 2030.</p>	
4	<p>Nghiên cứu xây dựng phần mềm quản lý hạ tầng viễn thông thụ động trên nền bản đồ số phục vụ công tác quản lý nhà nước về viễn thông trên địa bàn tỉnh Quảng Trị.</p>	<p>Đề tài KH&amp;CN</p>	<p>Tuyển chọn</p>	<p>Nâng cao hiệu quả công tác quản lý Nhà nước về lĩnh vực viễn thông trên địa bàn tỉnh thông qua việc sử dụng phần mềm quản lý hạ tầng viễn thông thụ động trên bản đồ số. Với mục đích cụ thể gồm:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Hoàn thiện cơ sở dữ liệu quản lý hạ tầng viễn thông phục vụ quản lý nhà nước trên địa bàn tỉnh</li> <li>- Xây dựng bản đồ số quản lý hạ tầng viễn thông thụ động với cơ sở dữ liệu đã được tạo lập.</li> <li>- Báo cáo tổng kết kết quả thực</li> </ul>	<p><b>Nội dung 1:</b> Hoàn thiện cơ sở dữ liệu quản lý hạ tầng viễn thông phục vụ quản lý nhà nước trên địa bàn tỉnh.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Tổ chức cơ sở dữ liệu đảm bảo cho phép lưu trữ đầy đủ các thông tin, dữ liệu về hạ tầng viễn thông thụ động phục vụ công tác quản lý nhà nước và dữ liệu phục vụ xây dựng bản đồ số một cách khoa học, chính xác và truy xuất nhanh chóng.</li> <li>- Thu thập dữ liệu hạ tầng viễn thông thụ động từ các nguồn sẵn có và bổ sung;</li> <li>- Tạo lập dữ liệu bản đồ số; chuyển đổi dữ liệu quản lý tích hợp lên bản đồ số.</li> <li>- Nghiên cứu, lựa chọn bản đồ nền phù hợp với phạm vi nghiên cứu. Chủ yếu là các nền tảng bản đồ nền số của bên cung cấp tạo sẵn để tận dụng những</li> </ul>	<p>12 tháng</p>



TT	Tên nhiệm vụ	Hình thức nhiệm vụ	Phương thức thực hiện	Định hướng mục tiêu	Nội dung / Kết quả dự kiến	Thời gian thực hiện
				hiện nhiệm vụ.	<p>điểm mạnh sẵn có và được sử dụng rộng rãi, dễ tiếp cận.</p> <p><b>Nội dung 2:</b> Xây dựng phần mềm bản đồ số quản lý hạ tầng viễn thông thụ động trên cơ sở dữ liệu đã được tạo lập.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Xây dựng hệ thống quản lý nghiệp vụ. =&gt; Quản lý dữ liệu hạ tầng viễn thông thụ động.</li> <li>- Xây dựng hệ thống tạo lập và quản lý bản đồ số. =&gt; Tích hợp dữ liệu lên bản đồ</li> <li>- Xây dựng Hệ thống thống kê, báo cáo. =&gt; Hỗ trợ cho công tác tham mưu.</li> <li>- Xây dựng các API sẵn sàng kết nối và chia sẻ dữ liệu khi có yêu cầu.</li> </ul> <p><b>Nội dung 3:</b> Vận hành, triển khai ứng dụng.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Tiến hành cài đặt và vận hành phần mềm trên máy chủ web.</li> <li>- Hướng dẫn sử dụng phần mềm đối với các nhóm đối tượng thụ hưởng.</li> </ul> <p><b>Nội dung 4:</b> Báo cáo tổng kết kết quả thực hiện nhiệm vụ</p> <p><b>Kết quả dự kiến:</b></p> <p>Cơ sở dữ liệu về hạ tầng viễn thông thụ động gồm:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Hạ tầng trạm phát sóng thông tin di động BTS;</li> <li>+ Hạ tầng mạng cáp viễn thông;</li> </ul> <p>=&gt; Hệ thống cơ sở dữ liệu phù hợp với xu hướng chuyển đổi số.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Phần mềm bản đồ số quản lý hạ tầng viễn thông thụ động được triển khai trên mạng internet với nền tảng WebMap đáp ứng đầy đủ tiêu chí cơ bản để quản lý và khai thác dữ liệu hạ tầng viễn thông thụ động.</li> </ul> <p>=&gt; Phần mềm hỗ trợ hiệu quả công tác quản lý và cung cấp cái nhìn trực quan, tổng quát về hạ tầng</p>	

<b>TT</b>	<b>Tên nhiệm vụ</b>	<b>Hình thức nhiệm vụ</b>	<b>Phương thức thực hiện</b>	<b>Định hướng mục tiêu</b>	<b>Nội dung / Kết quả dự kiến</b>	<b>Thời gian thực hiện</b>
					viễn thông thụ động nhằm đưa ra các giải pháp quản lý nhằm nâng cao hiệu quả phát triển kinh tế. Sản phẩm phần mềm bao gồm ứng dụng chạy trên nền tảng web và APP ứng dụng trên thiết bị di động.	